

Bản án số: **69/2021/HS-ST**  
Ngày: 24-5-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Vượng.
2. Ông Nguyễn Văn Quang.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:** Ông Trần H2 Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/TLST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST- HS, ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Văn V;** sinh ngày 04/6/1977 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957; vợ: Miêu Thị H, sinh năm 1974; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý NH2 nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

**- Bị hại:** Công ty TNHH L, địa chỉ: thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Hồng Q, sinh năm 1995 - Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật xây dựng (có mặt).

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Ngô Thị H1, sinh năm 1986, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chị Ngô Thị H2, sinh năm 1989, trú tại: thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đều có mặt trong quá trình xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2021, Công ty TNHH L, có trụ sở tại thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ký hợp đồng với Trần Văn V, sinh năm 1977, trú tại Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc đổ bê tông, lắp cống thoát nước tại công trường thi công khu dân cư thuộc thôn Ninh Bình, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình thi công, Công ty TNHH L thuê các tấm phen sắt kích thước (1,2 x 0,6)m tại công trường (không có người trông coi), nên Vinh nảy sinh ý định trộm cắp các tấm phen sắt bán lấy tiền chi tiêu.

Khoảng 09 giờ ngày 07/3/2021 Vinh đi đến Công ty TNHH L để lấy dụng cụ lao động, trên đường đi Vinh gặp Ngô Thị H1, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đi thu mua sắt vụn, Vinh hỏi H1 giá sắt vụn, vỏ bao bì xi măng rồi lấy số điện thoại của H1 và hẹn nếu có sẽ gọi H1 đến thu mua.

Khoảng 19 giờ 00 ngày 07/3/2021, sau khi đi ăn cưới về qua khu vực công trường thi công, thấy nhiều tấm phen sắt, không có người trong coi, Vinh gọi điện thoại cho H1 nói có sắt muốn bán, sau đó H1 cùng Ngô Thị H2 (em gái ruột của H1), sinh năm 1989, trú tại thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88D1-106.14 đến, Vinh đưa H2 và H1 vào khu vực công trường đang thi công bán 15 tấm phen sắt (gồm các loại sắt D12, D10, D8, sắt buộc loại sắt ly) kích thước (1,2 x 0,6)m và tự thỏa thuận tính tổng là 150kg (không cần cân) với giá 5.000 đồng/kg. H2 trả cho Vinh số tiền 750.000 đồng, sau đó Vinh cùng H2, H1 khiêng các tấm phen sắt lên xe mô tô biển số 88D1-106.14. H2 và H1 điều khiển xe mô tô chở các tấm phen sắt đi về hướng tỉnh Vĩnh Phúc, khi đi được khoảng 150m thì xe mô tô bị hỏng, H2 gọi cho Ngô Thị H3, sinh năm 1984 (chị gái ruột của H1) đến để giúp vận chuyển sắt. Khi H2 và H1 đang đứng chờ thì bị Công an xã Ninh Lai phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Khi mua các tấm phen sắt, H2 và H1 không biết sắt do Vinh trộm cắp mà có.

Đối với Trần Văn V sau khi bán số sắt được 750.000 đồng đã cho tiền vào túi quần đi về nhà, trên đường về bị rơi mất số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 21 ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận:

- Sắt D12 nhãn hiệu Hòa Phát: 147kg trị giá 2.312.016 đồng.
- Sắt D10 nhãn hiệu Việt Đức: 54kg trị giá 859.928 đồng.
- Sắt D8 nhãn hiệu Việt Đức: 54kg trị giá 859.928 đồng.
- Sắt buộc, loại sắt ly: 3kg trị giá 58.980 đồng.
- Nhân công: 438.600 đồng.

Tổng trọng lượng 258kg sắt và chi phí nhân công có giá trị 4.529.452đ (Bốn triệu năm trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm hai đồng).

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSSD, ngày 06/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Trần Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, ông Bùi Hồng Q là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH L là bị hại xác nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp là 15 tấm phen sắt, không yêu cầu bị cáo phải bồi tH1 gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị H1 đề nghị bị cáo phải trả lại cho chị Ngô Thị H2 số tiền 750.000 đồng mà chị H2 đã thanh toán cho bị cáo để mua 15 phen sắt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị H2 không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền mua sắt là 750.000đ.

Bị cáo nhất trí không có ý kiến gì.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ 15 tấm phen sắt kích thước (1,2 x 0,6)m (ngày 25/3/2021 đã trả lại cho ông Bùi Hồng Q - Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH L); 01 xe mô tô biển số 88D1-106.14 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, ngày 26/3/2021 đã trả lại cho Ngô Thị H2 (chủ sở hữu), do vậy không đề nghị HĐXX xem xét.

- Về phần dân sự: Công ty TNHH L và chị Ngô Thị H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi tH1 gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngô Thị H1, Ngô Thị H2 không có ý kiến tranh luận gì.

Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ cuộc thẩm vấn công khai tại phiên tòa, nhận thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Trần Văn V về tội *Trộm cắp tài sản* là đúng người đúng tội. Đề nghị

mức án của Kiểm sát viên là phù hợp. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa tHành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, Công ty TNHH L và chị Ngô Thị H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi tH1, đề nghị HĐXX ghi nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tHành khẩn khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được Hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 00 ngày 07/3/2021, tại thôn Ninh Bình, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Trần Văn V đã có Hành vi trộm cắp 15 tấm phen sắt kích thước (1,2 x 0,6)m có tổng trọng lượng 258kg trị giá 4.529.452đ (*Bốn triệu năm trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm hai đồng*) của Công ty TNHH L.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Trần Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với Hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở tHành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo không có tài sản lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là Phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng:

Đối với 15 tấm phen sắt kích thước (1,2 x 0,6)m, ngày 25/3/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại cho ông Bùi Hồng Q là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH L. Ông Quân đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-106.14 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 006382, ngày 26/3/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã trả lại cho chị Ngô Thị H2 là chủ sở hữu. Chị H2 đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[5] Về phần dân sự:

Công ty TNHH L đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi th1 gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị H1 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 750.000 đồng mà chị Ngô Thị H2 đã trả cho bị cáo để mua các tấm phen sắt. Tại phiên tòa, chị Ngô Thị H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi th1 cho chị số tiền 750.000đ. Bị cáo nhất trí không có ý kiến gì. Xét thấy đề nghị của chị H2 là tự nguyện, không bị ép buộc nên chấp nhận đề nghị trên.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với Ngô Thị H1, Ngô Thị H2 khi mua sắt không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý nên HĐXX không xem xét.

[7] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

### **1. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Trần Văn V **06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01 (một)** năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/5/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo tH1 trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi Hành án hình sự.*

### **2. Về án phí và quyền kháng cáo:**

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quang – Phạm Văn Vượng**

**Hoàng Thị Minh Khánh**